

XUẤT NHẬP KHẨU CỦA THÀNH PHỐ: QUA MỘT NĂM KHÓ KHĂN

KHẮC BÌNH

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm công nghiệp, thương mại lớn của khu vực và cả nước với đội ngũ khoảng 400 ngàn công nhân công nghiệp và 200 ngàn thợ tiểu thủ công thuộc nhiều ngành, có trình độ tay nghề khá, sản xuất một khối lượng lớn sản phẩm phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang thị trường nhiều nước với khối lượng và chất lượng ngày càng cao. Năm 1990 qua đi với không ít những khó khăn trong bước đổi mới và phát triển kinh tế của Thành phố, nhưng đã để lại dấu ấn khá đậm nét về hoạt động sản xuất-kinh doanh xuất nhập khẩu.

Năm vừa qua, mặc dù có những biến động của thị trường trong và ngoài nước, thiếu vốn trầm trọng cho sản xuất kinh doanh và, một số chính sách có liên quan đến hoạt động ngoại thương chưa ổn định... thế nhưng sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu ở Thành phố đã có những nỗ lực để đạt được kim ngạch cao hơn các năm trước, tạo được bước phát triển đáng kể. Đã có hàng trăm đơn vị sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu của Thành phố bằng các nguồn vốn tự có, vốn nhà nước cấp, vốn huy động trong nhân dân, vốn vay trong và ngoài nước để đầu tư mở rộng sản xuất, trang bị mới hoặc cải tiến thiết bị, công nghệ, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm dệt da, may mặc, thủy hải sản, nông sản, lâm sản, đặc sản, nhựa, cao su, thực phẩm chế biến... đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Mặt khác, đa số các đơn vị sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu của Thành phố đã từng bước đào tạo, bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ có trình độ cơ bản về hoạt động ngoại thương, làm quen với nền kinh tế thị trường.

Năm 1990, tổng kim ngạch xuất khẩu của Thành phố đạt 420 triệu đô-la rúp, đạt 109% kế hoạch và tăng 24,3% so với năm 1989. Đáng lưu ý là do thị trường khu vực I biến động mạnh nên việc xuất khẩu hàng hoá sang Liên Xô và các nước Đông Âu không đạt như đã dự kiến; trong khi đó xuất khẩu sang khu vực II tăng mạnh do một số đơn vị sản xuất, kinh doanh XNK tăng lượng hàng xuất khẩu với chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu xuất sang các nước trong các khu vực Châu Á Thái Bình Dương, Tây Âu, Nam Mỹ. Tỉ trọng hàng công nghiệp xuất khẩu tăng lên 16,8% trong đó

hàng công nghiệp nhẹ chiếm 60%. Hàng nông sản và nông sản chế biến vẫn chiếm tỉ trọng cao nhất (50% tổng kim ngạch xuất khẩu) với các loại sản phẩm khá ổn định như: gạo, đậu các loại, cà phê, hạt điều, hạt tiêu... Kế đến là hải sản đông lạnh và khô, lâm sản... kim ngạch nhập khẩu 290 triệu đô-la rúp, chỉ đạt 90% kế hoạch, nhưng tăng 20,5% so với năm 1989. Hàng nhập khẩu phục vụ sản xuất, đầu tư thiết bị, dây chuyền công nghệ mới chiếm 65% kim ngạch nhập khẩu, gồm các loại hàng chủ yếu: phân bón, hoá chất, nguyên liệu nhựa, nguyên liệu sợi, xi-măng, máy móc, phụ tùng thiết bị, dụng cụ, thiết bị công nghệ, phương tiện giao thông...

Kim ngạch xuất nhập khẩu đều tăng, nhưng hoạt động xuất nhập khẩu ở Thành phố vẫn còn nhiều khó khăn cần được hỗ trợ, tháo gỡ: Đó là tình trạng thiếu vốn cho

đầy đủ đã chiếm hơn 10% kim ngạch XNK; nếu tính đủ các khoản phải nộp sẽ chiếm tới 14,3% kim ngạch XNK. Đó là một trong những nguyên nhân đẩy giá vàng XNK tăng hoặc chậm luân chuyển do cao hơn giá thị trường.

Các khoản nộp thực tế cao hơn lãi cũng làm cho một số loại hàng nhập khẩu mậu dịch chậm luân chuyển do các đơn vị nhập hàng sợ bán bị lỗ, trong khi vẫn phải trả lãi vốn vay, nếu hạ giá bán, vốn sẽ bị thâm hụt. Tình trạng tranh mua tranh bán hàng XNK trên địa bàn Thành phố đã được chấn chỉnh nhưng vẫn còn phức tạp do vẫn còn một số đơn vị nhỏ muốn quay nhanh vốn và muốn có thêm khách hàng nên đã hạ giá bán hàng xuất khẩu xuống thấp hơn mức trung bình. Một nguyên nhân khác là do chính sách qui định chưa hợp lý và có tính chất cát cứ địa phương nên địa phương nào sản xuất hàng gì chỉ được xuất khẩu hàng đó, không phù hợp với bước chuyển của nền kinh tế hàng hoá từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường.

Dự kiến trong năm nay, Thành phố phải tăng kim ngạch xuất khẩu lên tới 500 triệu đô-la mới cân đối được ngoại tệ nhập



sản xuất kinh doanh, trong đó vốn Nhà nước cấp cho hoạt động xuất khẩu không tới 10% nhu cầu. Để bảo đảm phần lớn vốn cho sản xuất, nhiều đơn vị phải vay thêm vốn có những đơn vị vay thêm vốn của ngân hàng, vốn tín dụng và vốn nước ngoài đã trả chậm bằng sản phẩm, thậm chí chiếm dụng vốn lẫn nhau. Mặt khác, việc các ngành chuyển dần sang cơ chế thị trường không đồng bộ như: tỉ giá đồng đô-la Mỹ thay đổi tăng lên trong khi thuế suất các mặt hàng xuất nhập khẩu không được điều chỉnh đã làm các đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu phải gánh thêm khoản tiền thuế khá lớn bằng tiền Việt Nam do tăng tỉ giá. Chỉ tính riêng nộp thuế XNK

khẩu vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, thiết bị và các loại hàng hoá phục vụ sản xuất, đầu tư phát triển sản xuất. Nhà nước cần sớm có chính sách thuế XNK ổn định hoặc thay đổi hợp lý, miễn hoặc giảm phần lớn thuế suất đối với hàng xuất khẩu và hàng nhập khẩu phục vụ sản xuất; đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến; tăng thuế suất đối với hàng hạn chế nhập khẩu; sớm phân bổ hạn ngạch cho Thành phố và các địa phương từ đầu năm. Thành phố cần xem xét để tổ chức, sắp xếp lại một số đơn vị XNK thành các công ty kinh doanh tổng hợp hoặc chuyên ngành có đủ tầm cỡ tập trung nguồn hàng xuất khẩu, làm ăn có hiệu quả.

KB.